

Bản án số: 23/2024/LĐ – ST
Ngày: 31 - 12 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng lao động,
bảo hiểm xã hội.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Dũng, từng công tác tại Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Cần Giuộc;

2. Ông Phạm Minh Hiếu, công tác tại Liên đoàn Lao động huyện Cần Giuộc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2024/TLST- LĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST – LĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Ngọc S, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp B xã T, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Túi xách S1 Việt Nam;

Địa chỉ trụ sở chính: Lô A02, đường số D, khu công nghiệp Đ, xã E, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông M, chức danh: Tổng giám đốc;

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh L.

Địa chỉ: Số X, Y, phường Z, thành phố U, tỉnh Long An.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc S trình bày: Năm 2009, bà có mượn giấy tờ tùy thân của bà Hồ Thị Ngọc H để xin việc làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Túi xách S1 Việt Nam (sau đây viết là Công ty S1). Công ty S1 có tham gia bảo hiểm xã hội (sau đây viết là BHXH) cho bà, với tên của bà Hồ Thị Ngọc H, theo sổ BHXH mã số 8009031075 cấp ngày 16/11/2009 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L, thời gian tham gia BHXH từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2010 thì bà nghỉ việc. Vài tháng sau, bà sử dụng thông tin thật của bà để tiếp tục xin việc tại Công ty S1, bà được Công ty S1 tham gia BHXH, hiện tại bà đã nghỉ việc, sổ BHXH trong thời gian này cũng đã bị lạc.

Tháng 01/2009, bà Hồ Thị Ngọc H làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Q, được Công ty tham gia BHXH theo sổ BHXH mã số 8009003265 do BHXH tỉnh L cấp ngày 12/5/2009. Gần đây, bà H nghỉ việc thì phát hiện bà H bị trùng thời gian tham gia BHXH giữa sổ BHXH mã số 8009031075 và sổ BHXH mã số 8009003265, thời gian trùng là từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2010. Việc bà sử dụng thông tin nhân thân của bà H để xin việc là sai nên bà khởi kiện bà Hồ Thị Ngọc H, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty S1 với bà (trên hợp đồng ghi tên người lao động là Hồ Thị Ngọc H). Bà không có hợp đồng lao động này nên không cung cấp cho Tòa án được.

Điều chỉnh sổ BHXH mã số 8009031075 mang tên Hồ Thị Ngọc H làm việc tại Công ty S1, thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2010 thành tên của bà Hồ Thị Ngọc S. Bà không yêu cầu gộp sổ BHXH mã số 8009031075 đã được điều chỉnh sang tên bà với sổ BHXH trong thời gian bà làm việc tại Công ty S1 bằng thông tin thật của bà, vì hiện tại bà đã thất lạc sổ BHXH trong thời gian này. Bà sẽ tự liên hệ cơ quan BHXH để giải quyết hoặc khởi kiện bằng vụ án khác.

Bà tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hồ Thị Ngọc H trình bày: Năm 2009, bà có cho bà Hồ Thị Ngọc S mượn giấy tờ tùy thân của để bà S xin việc tại Công ty S1, Công ty có tham gia BHXH cho bà S với tên của bà theo sổ BHXH mã số 8009031075. Tháng 01/2009, bà thực tế làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Q, được Công ty tham gia BHXH theo sổ BHXH mã số 8009003265 do BHXH tỉnh L cấp ngày 12/5/2009. Nay, bà đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S, đồng ý điều chỉnh sổ BHXH mã số 8009031075 mang tên Hồ Thị Ngọc H làm việc tại Công ty S1, thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2009 đến tháng

12/2010 thành tên của bà Hồ Thị Ngọc S, để bà và bà S được hưởng các chế độ BHXH theo quy định. Bà xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An có ý kiến: Tháng 10/2009, Công ty S1 có kê khai đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho người lao động tên Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1989, số sổ BHXH được cấp là 8009031075, quá trình đóng BHXH, BHTN từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2010, hiện chưa được duyệt hưởng trợ cấp BHXH và BHTN. Bảo hiểm xã hội tỉnh L xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty S1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản và quyết định tố tụng hợp lệ nhưng Công ty vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa Công ty S1 với bà Hồ Thị Ngọc S nhưng hợp đồng lao động ghi tên người lao động là Hồ Thị Ngọc H; điều chỉnh sổ BHXH mã số 8009031075 mang tên Hồ Thị Ngọc H làm việc tại Công ty S1, thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2010 thành tên của bà Hồ Thị Ngọc S. Bà S và bà H được hưởng chế độ BHXH theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền của Tòa án: Bà Hồ Thị Ngọc S khởi kiện bà Hồ Thị Ngọc H, yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ BHXH. Hợp đồng lao động được thực hiện tại Công ty S1, địa chỉ tại xã E, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 5 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm g Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và Bảo hiểm xã hội tỉnh L có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Công ty S1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động: Bà Hồ Thị Ngọc S và bà Hồ Thị Ngọc H thống nhất trình bày vào năm 2009 bà H có cho bà S mượn giấy tờ tùy

thân để bà S giao kết hợp đồng lao động với Công ty S1, thời gian làm việc từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2010. Công ty S1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng liên quan nhưng không có ý kiến phản hồi về toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S. Do đó, căn cứ theo Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định lời trình bày của bà S và bà H là đúng sự thật. Vào tháng 10/2009, bà Hồ Thị Ngọc S đã sử dụng thông tin nhân thân của bà Hồ Thị Ngọc H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty S1. Trên hợp đồng lao động thì tên người lao động là bà Hồ Thị Ngọc H nhưng thực tế người ký hợp đồng lao động và người làm việc tại Công ty S1 là bà Hồ Thị Ngọc S. Do đó, bà S mới là người lao động thật sự và có tồn tại quan hệ lao động, hợp đồng lao động với Công ty S1 theo quy định tại Điều 7, 27 Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 2002.

Tuy nhiên, bà S sử dụng thông tin của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty S1 là không đảm bảo nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 2002. Công ty S1 sử dụng lao động là bà S nhưng lại giao kết hợp đồng lao động theo thông tin của bà H nên Công ty S1 chưa thực hiện đúng quy định về việc tuyển dụng người lao động theo Điều 8 Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 2002 và Điều 7, 8 Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về việc làm.

Vậy nên, khi giao kết hợp đồng lao động, bà S và Công ty S1 đều vi phạm quy định của pháp luật lao động. Nay bà S yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động là có cơ sở. Căn cứ theo Khoản 4 Điều 166 Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 2002, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hồ Thị Ngọc S (trên hợp đồng lao động ghi tên bà Hồ Thị Ngọc H) với Công ty S1 trong thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2010 bị vô hiệu toàn bộ.

[2.2] Yêu cầu điều chỉnh sổ BHXH: Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An xác định vào tháng 10/2009, Công ty S1 có kê khai đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho người lao động tên Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1989, sổ BHXH được cấp là 8009031075, quá trình đóng BHXH, BHTN từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2010, hiện chưa được duyệt hưởng trợ cấp BHXH và BHTN.

Tuy nhiên, bà S và bà H xác định từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2010, bà Hồ Thị Ngọc S mới là người lao động được Công ty S1 tham gia BHXH theo sổ BHXH mã số 8009031075. Thời điểm tháng 10/2009, bà S đã đủ 15 tuổi theo quy định tại Điều 6 Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 2002. Nay, bà S và bà H thống nhất điều chỉnh sổ BHXH nêu trên thành tên của bà Hồ Thị Ngọc S là có cơ sở, phù hợp với thực tế. Việc điều chỉnh này là bảo đảm đúng đối tượng lao động thật sự, phù hợp với quy định về BHXH tại Điều 140 Bộ luật lao động năm 1994, Điều 15, 16, 20 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2006, Điều 18, 23 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, nên được chấp nhận,

điều chỉnh sổ BHXH số 8009031075 từ tên Hồ Thị Ngọc H thành tên Hồ Thị Ngọc S. Bà S được hưởng chế độ BHXH theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà S với Công ty S1; bà H được hưởng chế độ BHXH theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà H với Công ty trách nhiệm hữu hạn Q. Bà Hồ Thị Ngọc S không yêu cầu giải quyết về gộp sổ BHXH nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề này.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

[4] Về án phí: Bà Hồ Thị Ngọc S tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm g Khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, 7, 9, 27, 140, 166 của Bộ luật lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 2002; Điều 15, 16, 20 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2006; Điều 18, 23 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 7, Điều 8 của Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về việc làm; điểm a Khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc S với bị đơn bà Hồ Thị Ngọc H.

Tuyên bố Hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Hồ Thị Ngọc S (trên hợp đồng lao động ghi tên bà Hồ Thị Ngọc H) với Công ty trách nhiệm hữu hạn Túi xách S1 Việt Nam, trong thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2010, bị vô hiệu toàn bộ.

Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8009031075 cấp ngày 16/11/2009 cho bà Hồ Thị Ngọc H do Công ty trách nhiệm hữu hạn Túi xách S1 Việt Nam nộp từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2010 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Hồ Thị Ngọc S.

Bà Hồ Thị Ngọc S được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Hồ Thị Ngọc S với Công ty trách nhiệm hữu hạn Túi xách S1 Việt Nam theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 8009031075 đã được điều chỉnh.

Bà Hồ Thị Ngọc H được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Hồ Thị Ngọc H với Công ty trách nhiệm hữu hạn Q.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị Ngọc H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm. Tạm ứng án phí bà Hồ Thị Ngọc H có nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013343 ngày 30/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THA huyện Cần Giuộc;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tô Cẩm Hương